

Hướng dẫn giải các bài tập trang 107, 108 Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 (Tiếp theo) sách giáo khoa Toán lớp 3 bộ sách Cánh diều (CD) thuộc chương trình mới chi tiết và chính xác nhất sẽ là nguồn tài liệu tham khảo hữu ích dành cho phụ huynh và các em học sinh.

Giải Toán Cánh diều lớp 3 Ôn tập về số và phép tính trong phạm vi 100 000 (Tiếp theo)

Toán lớp 3 Tập 2 trang 107 Luyện tập 1: Tính nhẩm:

$$50\ 000 + 30\ 000 \quad 30\ 000 \times 2$$

$$70\ 000 - 50\ 000 \quad 13\ 000 \times 3$$

$$16\ 000 + 50\ 000 \quad 80\ 000 : 4$$

$$34\ 000 - 4\ 000 \quad 28\ 000 : 7$$

Lời giải:

$$50\ 000 + 30\ 000 = 80\ 000$$

$$30\ 000 \times 2 = 60\ 000$$

$$70\ 000 - 50\ 000 = 20\ 000$$

$$13\ 000 \times 3 = 39\ 000$$

$$16\ 000 + 50\ 000 = 66\ 000$$

$$80\ 000 : 4 = 20\ 000$$

$$34\ 000 - 4\ 000 = 30\ 000$$

$$28\ 000 : 7 = 4\ 000$$

Toán lớp 3 Tập 2 trang 107 Luyện tập 2: Đặt tính rồi tính:

$$47516 + 25348 \quad 52375 - 28167$$

$$24835 + 32446 \quad 96253 - 35846$$

$$314 \quad \times \quad 6 \quad 19476 : 4$$

$$5218 \times 3$$

$$47845 : 7$$

Lời giải:

$$\begin{array}{r} 47516 \\ + 25348 \\ \hline 72864 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 24835 \\ + 32446 \\ \hline 57281 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 52374 \\ - 28167 \\ \hline 24207 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 96253 \\ - 35846 \\ \hline 60407 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 314 \\ \times 6 \\ \hline 1884 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 5218 \\ \times 3 \\ \hline 15654 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 19476 \overline{) 4} \\ 34 \overline{) 4869} \\ 27 \\ 36 \\ 0 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 47845 \overline{) 7} \\ 58 \overline{) 6835} \\ 24 \\ 35 \\ 0 \end{array}$$

Toán lớp 3 Tập 2 trang 107 Luyện tập 3: Chọn chữ đặt trước câu trả lời đúng:

a) Giá trị của biểu thức $(20\ 354 - 2\ 338) \times 4$ là:

A. 980

B. 78778

C. 72904

D. 72064.

b) Giá trị của biểu thức $56\ 037 - (35\ 154 - 1\ 725)$ là:

A. 19158

B. 22608

C. 38133

D. 3633.

Lời giải:

$$a) (20\ 354 - 2\ 338) \times 4 = 18\ 016 \times 4 = 72\ 064$$

Chọn D.

$$b) 56\ 037 - (35\ 154 - 1\ 725) = 56\ 037 - 33\ 429 = 22\ 608$$

Chọn B.

Toán lớp 3 Tập 2 trang 107 Luyện tập 4: Mẹ mang 100 000 đồng đi chợ, mẹ mua thịt hết 57 000 đồng, mua rau hết 15 000 đồng. Hỏi mẹ còn lại bao nhiêu tiền?



Lời giải:

Tổng số tiền mua thịt và rau là:

$$57\ 000 + 15\ 000 = 72\ 000 \text{ (đồng)}$$

Mẹ còn lại số tiền là:

$$100\ 000 - 72\ 000 = 28\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 28 000 đồng

Toán lớp 3 Tập 2 trang 108 Luyện tập 5: Trong một thư viện có 2638 quyển sách viết bằng tiếng Việt. Số sách viết bằng tiếng Việt nhiều hơn số sách viết bằng tiếng nước ngoài là 705 quyển. Hỏi trong thư viện có tất cả bao nhiêu quyển sách viết bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài?



Lời giải:

Số quyển sách viết bằng tiếng nước ngoài là:

$$2638 - 705 = 1933 \text{ (quyển)}$$

Trong thư viện có tất cả số quyển sách viết bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài là:

$$2638 + 1933 = 4571 \text{ (quyển)}$$

Đáp số: 4571 quyển sách

Toán lớp 3 Tập 2 trang 108 Luyện tập 6: May 1 bộ quần áo vừa hết 3 m vải. Hỏi nếu một công ty may có 10250 m vải thì được nhiều nhất bao nhiêu bộ quần áo như thế và còn thừa mấy mét vải?

Lời giải:

Công ty may được số bộ quần áo là:

$$10250 : 3 = 3416 \text{ (bộ) dư } 2 \text{ (m)}$$

Đáp số: 3416 bộ quần áo và thừa 2 mét vải.

Toán lớp 3 Tập 2 trang 108 Vận dụng 7: Mèo Vạc là một huyện vùng cao của tỉnh Hà Giang. Huyện Mèo Vạc có nhiều phong tục tập quán văn hóa truyền thống và nhiều cảnh quan thiên nhiên hùng vĩ như dãy núi đá tai mèo, đỉnh Mã Pi Lèng,...

Tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019, dân số của huyện Mèo Vạc là 86071 người.

Em hãy làm tròn số dân của huyện Mèo Vạc tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019 đến hàng nghìn.

Lời giải:

Số dân của huyện Mèo Vạc tính đến ngày 01 tháng 4 năm 2019 làm tròn đến hàng nghìn là 86000 người.